

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới, biển pa nô công khai Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 294/TTr-SXD ngày 05/9/2023, Kết quả thẩm định số 198/KQTD-SXD ngày 31/8/2023; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 556/TTr-BQL ngày 24/8/2023 và Văn bản số 638/BQL-QLĐT&MT ngày 22/9/2023; Kết quả xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 263/BC-VPUB ngày 22/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới, biển pa nô công khai Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Hạng mục: Cấm mốc giới, biển pa nô công khai quy hoạch.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Yêu cầu về cấm mốc giới quy hoạch

5.1. Yêu cầu chung

- Căn cứ hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, kết hợp với bản đồ khảo sát đo vẽ địa hình, thực hiện đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc giới về: Địa hình, địa chất, hiện trạng công trình...

- Trên cơ sở kết quả đánh giá hiện trạng và bản vẽ quy hoạch giao thông chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng hồ sơ cấm mốc và phương án cấm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa, đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm tra và bảo vệ mốc giới.

- Sử dụng lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế cao độ đã được xây dựng trong quá trình đo vẽ, khảo sát địa hình để lập hồ sơ cấm mốc và triển khai cấm mốc ngoài thực địa bằng máy toàn đạc điện tử (*máy có độ chính xác cao, đã được kiểm nghiệm*) theo đúng hồ sơ thiết kế mốc được phê duyệt.

- Cột mốc, ký hiệu các loại mốc, khoảng cách cấm mốc giới ngoài thực địa: Tuân thủ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

- Tận dụng tối đa mốc giới đã cấm theo đồ án quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 bổ sung các mốc bị mất, hư hỏng; cập nhật toạ độ mốc, độ cao mốc theo quy hoạch được duyệt.

5.2. Yêu cầu kỹ thuật

- Đế mốc ranh giới, mốc chỉ giới đường đỏ và mốc tim đường kết cấu bằng bê tông đá 1x2 mác 200# có kích thước 40x40x50 cm. Đế mốc đổ trực tiếp khi chôn mốc, đế mốc gắn với thân mốc 50cm.

- Thân mốc ranh giới quy hoạch có mặt cắt ngang hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15 cm, mốc dài 140 cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200# và chôn sâu 100 cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50 cm*), phần nổi lên bên trên 40cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (RG).

- Thân mốc tim đường có mặt cắt ngang hình tròn đường kính 15 cm, mốc dài 140 cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200# và chôn sâu 100cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50 cm*), phần nổi lên bên trên 40 cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (TĐ).

- Thân mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt ngang hình vuông, chiều dài cạnh 15 cm, mốc dài 90 cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200# và chôn sâu 100 cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50 cm*), phần nổi lên bên trên 40 cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (CĐĐ).

6. Yêu cầu về lắp dựng biển pa nô công bố quy hoạch

Thiết kế, thi công lắp dựng biển pa nô công khai quy hoạch. Biển pa nô bằng khung thép lắp ghép, kích thước biển 3m x 5m, 02 mặt. Lắp dựng trong khu vực quy hoạch tại vị trí thông thoáng, thuận lợi cho việc theo dõi, khai thác thông tin quy hoạch của nhân dân.

7. Khối lượng công việc cần thực hiện

- Khu công nghiệp Mai Sơn, quy mô diện tích cấm mốc quy hoạch 150 ha, khoảng 27 mốc (*sẽ được chuẩn xác khi lập hồ sơ cấm mốc*).

- Khu nhà ở công nhân và tái định cư: quy mô, diện tích cấm mốc quy hoạch 18,11ha; khoảng 18 mốc (*sẽ được chuẩn xác khi lập hồ sơ cấm mốc*).

- Biển pa nô: 01 biển.

8. Kinh phí thực hiện cấm mốc giới, biển pa nô:

- Tổng dự toán (*tạm tính*): 173.800.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

9. Thời gian lập hồ sơ cấm mốc giới, biển pa nô: Quý III/2023.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới, biển pa nô công khai Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; KT);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang26b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh